

Số: 312/2026/QĐST-HNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 208/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Thiện D**, sinh ngày: 05/03/1992;

Căn cước số: 079092012294 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022;

Địa chỉ thường trú: Lầu 3, Căn số 1, Mặt tiền Đường Hoàng Diệu, Lô H2, Chung cư Hoàng Diệu, khu phố 1, phường K, Thành phố H; Nơi ở hiện tại: số 314/77/17A Âu Dương Lân, phường Chánh H, Thành phố H.

2. Bà **Trần Thị Q**, sinh ngày: 15/09/1992;

Căn cước số: 042192000476 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/06/2022;

Địa chỉ thường trú: số 129F/123/144C Bến Vân Đồn, khu phố 8, phường K, Thành phố H; Nơi ở hiện tại: số 314/77/17A Âu Dương Lân, phường Chánh H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại biên bản hòa giải thành ngày 04/02/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Ngày 04/02/2026, ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn;

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 04/02/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân phường 8, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/06/2019 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005413 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thiện D và bà Trần Thị Q đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Trương Văn Hải

